TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 59/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 31 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2026/TLST–DS ngày 24 tháng 02 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 (S2). Địa chỉ: 2, N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Công M – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 (theo văn bản ủy quyền số 4775/2025/QĐ-PC ngày 26/12/2025) là: ông Võ Văn K, sinh năm 1985 - chức vụ: Trưởng phòng G.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng là ông Lê Phước L, sinh năm 1983. Phó phòng giao dịch T. (Theo giấy ủy quyền số: 1103/2026/GUQ-PGDTP ngày 11/3/2026).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1973. Cùng địa chỉ: số A, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Kiều T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 (do Ngân hàng thương mại cổ phần S1 - Chi Nhánh B - Phòng G được ủy quyền nhận thay) toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn lại theo Hợp đồng tín dụng số: 202327101991 ngày 06/11/2023 (theo Giấy nhận nợ số: LD2331300738 ngày 09/11/2023) tính đến thời điểm ngày 23/3/2026 là 718.971.300 đồng (trong đó nợ gốc là 666.680.000 đồng, nợ lãi quá hạn phát

sinh 52.291.300 đồng). Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Kiều T tiếp tục trả lãi phát sinh trên vốn gốc còn lại theo hợp đồng tín dụng số: 202327101991 ngày 06/11/2023 (theo Giấy nhận nợ số: LD2331300738 ngày 09/11/2023) theo hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ kể từ ngày 24/3/2026 cho đến khi trả tất toán nợ cho ngân hàng.

Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Kiều T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 (do Ngân hàng thương mại cổ phần S1 - Chi Nhánh B - Phòng G được ủy quyền nhận thay) toàn bộ số tiền nợ thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị Kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân số 3673113 ngày 03/3/2025, Giấy đề nghị Kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ (Vay tiêu dùng từ thẻ tín dụng trực tuyến) số LD0000753160 ngày 28/4/2025 của ông Nguyễn Văn S tạm tính đến ngày 23/3/2026 là 79.980.523 đồng (Trong đó vốn gốc quá hạn 69.577.000 đồng, lãi quá hạn phát sinh 10.403.523 đồng). Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Kiều T tiếp tục trả lãi phát sinh trên vốn gốc còn lại theo Giấy đề nghị Kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân số 3673113 ngày 03/3/2025, Giấy đề nghị Kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ (Vay tiêu dùng từ thẻ tín dụng trực tuyến) số LD0000753160 ngày 28/4/2025 kể từ ngày 24/3/2026 cho đến khi trả tất toán nợ cho ngân hàng.

- Trường hợp ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Kiều T không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 thì Ngân hàng được yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi toàn bộ các tài sản thế chấp Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 202327101991 ngày 06/11/2023 để thu hồi nợ. Chi tiết cụ thể tài sản như sau:

+ Tài sản 01 là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1150 thuộc tờ bản đồ số 6, diện tích: 1781,5m², đất tọa lạc tại địa chỉ: ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: DL 117422 số vào sổ cấp GCN: VP15587 do Văn Phòng Đăng Ký Đất Đai tỉnh B cấp ngày 15/9/2023 cho bà Nguyễn Thị Kiều T.

+ Tài sản 02: là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1151 thuộc tờ bản đồ số 6, diện tích: 60,0m², đất tọa lạc tại địa chỉ: ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: DL 117764 số vào sổ cấp GCN: VP15588 do Văn Phòng Đăng Ký Đất Đai tỉnh B cấp ngày 15/9/2023 cho bà Nguyễn Thị Kiều T.

+ Tài sản 03: là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1080, tờ bản đồ số 6, diện tích: 300,9m², đất tọa lạc tại địa chỉ: ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: DD 635305 số vào sổ cấp GCN: CS14470 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh B cấp ngày 02/3/2022 cho bà Nguyễn Thị Kiều T.

3. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 (S2) tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 400.000 đồng và đã nộp xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Kiều T đồng ý có nghĩa vụ liên đới nộp toàn bộ số tiền 17.979.036 (Mười bảy triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, không trăm ba mươi sáu) đồng.

Thi hành án dân sự tỉnh V hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 (do Ngân hàng thương mại cổ phần S1 - Chi Nhánh B - Phòng G nhận thay) số tiền 15.986.000 (Mười lăm triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002784 ngày 10 tháng 02 năm 2026.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 9 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Lộc